

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

**ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

PGS.TS. Tô Ngọc Hưng, TS. Lê Thị Phương
Trưởng Đại học Hòa Bình
Tác giả liên hệ: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 25/8/2023
Ngày nhận bản sửa: 07/9/2023
Ngày duyệt đăng: 25/9/2023

Tóm tắt

Hoạt động nghiên cứu khoa học của nhiều trường đại học ở Việt Nam trong thời gian qua đã có sự thay đổi về chất, với nhiều sản phẩm đa dạng, hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của các trường đại học và mang lại những giá trị thiết thực hơn cho xã hội và các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn không ít những khó khăn và thách thức cần được tháo gỡ để nâng cao hơn chất lượng và tính hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ hơn những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động NCKH và đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động NCKH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra của nhà trường đối với xã hội và người học.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chất lượng đào tạo.

Enhancing Scientific Research in Universities to Improve the Quality of Education

Assoc.Prof, Dr. To Ngoc Hung, Dr. Le Thi Phuong
Hoa Binh University
Corresponding author: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

The scientific research activities of numerous universities in Vietnam have undergone significant changes in terms of quality, with diverse and rich products that contribute to enhancing the reputation and position of universities. These research efforts also provide tangible value to society and relevant stakeholders. However, alongside the achievements, there are still challenges and obstacles that need to be overcome to further enhance the quality and effectiveness of scientific research activities today. Based on this foundation, this article focuses on clarifying the difficulties and obstacles in scientific research activities and proposes solutions to strengthen research efforts, thereby contributing to improving the quality of education and fulfilling the university's responsibilities towards society and learners.

Keywords: Scientific research, enhancing scientific research, quality of education.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, hoạt động NCKH đã được các giảng viên đại học (GVĐH) quan tâm và cải thiện tích cực hơn so với giai đoạn trước. Gần 10 năm trở lại đây, kết quả NCKH của Việt Nam được công bố trên các tạp chí quốc tế tăng gấp hơn 2 lần, đó là bước tiến nhảy vọt trong NCKH của các trường đại học (ĐH) ở Việt Nam. Hiện nay, bất cứ một trường ĐH nào cũng đều có hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất, đó chính là: đào tạo và NCKH. Đây là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của nhà trường, trong đó, việc giảng viên (GV) nhà trường tích cực tham gia các hoạt động NCKH là một trong những biện pháp quan trọng - bắt buộc - cần thiết để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng khắt khe của xã hội. Tuy vậy, Việt Nam mới chỉ đứng thứ 5 trong khu vực ASEAN về công bố khoa học quốc tế, để bắt kịp các quốc gia trong khu vực về khoa học công nghệ (KH&CN) là việc không dễ dàng. Thực tiễn cho thấy, vẫn còn một số hạn chế đối với hoạt động NCKH của GV các trường ĐH cần được nghiên cứu và áp dụng những giải pháp đồng bộ, phù hợp mới có thể đẩy mạnh hoạt động NCKH của GVĐH, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cũng như vị thế của các nhà trường, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội và đất nước trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề cần quan tâm đến nghiên cứu khoa học ở các trường đại học

Đứng trước yêu cầu thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 5 năm 2021-2025 đặt ra đối với phát triển giáo dục đại học là: “*Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học*

và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”, vì vậy, việc tăng cường công tác NCKH phục vụ cho sự phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là phục vụ cho việc đổi mới công tác giảng dạy trong các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội là vấn đề mang tính cấp bách. Đồng thời, đây cũng là lý do tồn tại và phát triển của nhà trường không chỉ trước mắt, mà còn mang tính chiến lược lâu dài. Vậy vấn đề nghiên cứu khoa học gắn với nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học, học viện cần phải được nhìn nhận như thế nào? Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cần phải làm rõ các vấn đề sau:

Một là, cần xác định rõ vị trí và vai trò của NCKH đối với giảng dạy đại học.

NCKH và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác chuyên môn đối với một giảng viên đại học. Hai hoạt động NCKH và giảng dạy có mối quan hệ biện chứng với nhau và là điều kiện tồn tại của nhau, bởi lẽ, muốn hoàn thành được nhiệm vụ giảng dạy thì phải không ngừng NCKH, và ngược lại, NCKH là để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Người giảng viên trong trường đại học, trước hết, phải là một nhà nghiên cứu, một nhà khoa học, bởi lẽ, việc giảng dạy đại học là phải truyền đạt được những chân lý tự mình phát hiện được, chứ không hoàn toàn giảng những gì của người khác tìm thấy. Năng lực và hiệu quả NCKH là một tiêu chuẩn rất cơ bản để đánh giá người thầy dạy đại học và đây cũng là tiêu chuẩn để phong cấp học vị, học hàm cho người làm công tác giảng dạy trong nhà trường.

Mặt khác, trong thực tế, chúng ta cũng nhận thấy rằng, người thầy giáo

với tư cách là một nhà khoa học cần phải tích cực tham gia NCKH, trước hết là phục vụ cho công tác giảng dạy và hướng tới phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu thực tiễn. Bởi vì, thực tiễn luôn đặt ra cho khoa học những vấn đề cần nghiên cứu, đồng thời, cũng là nơi kiểm nghiệm tính hiện thực của công việc nghiên cứu.

Hai là, xác định rõ mối quan hệ giữa NCKH và vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy.

Đề đổi mới giáo dục đại học hiện nay, cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy của người thầy cho phù hợp với sự phát triển của thời đại và mục tiêu phát triển của nhà trường. Muốn vậy, cần phải làm tốt công tác NCKH. Từ thực tế cho thấy việc NCKH của người thầy thường được bắt đầu từ những công việc rất đơn giản như nghiên cứu tài liệu trong soạn bài; tìm và đọc các tài liệu, sách báo... để làm cơ sở lý luận cho các vấn đề đổi mới hay viết bài trên tạp chí khoa học, đến phức tạp hơn là chủ trì các đề tài cấp Ngành, Bộ, Nhà nước.

Hơn thế nữa, nhiệm vụ đầu tiên của thầy giáo đại học là phải nghiên cứu tài liệu để cấu trúc lại nội dung bài giảng thành những mô hình, sơ đồ mang tính cô đọng, súc tích, rồi sử dụng các phương tiện dạy học để hướng dẫn người học tự nghiên cứu, tự thể hiện, tự điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân, và như vậy, sẽ tác động trực tiếp đến phương pháp dạy của người thầy.

Từ kiểm nghiệm trong thực tế cho thấy, một nhiệm vụ cũng rất quan trọng góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học là tham gia NCKH với những đề tài khoa học cụ thể phục vụ cho giảng dạy. Tức là, trong quá trình giảng dạy, người thầy giáo đại học phải tìm cách thể hiện những nghiên cứu của mình về phương pháp dạy học theo xu thế mới

bằng những công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau, công bố với đồng nghiệp những thành quả trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nhằm mục đích trao đổi thông tin và cùng nhau xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

Như vậy, hai nhiệm vụ cơ bản của người dạy học là giảng dạy và NCKH luôn có quan hệ và gắn bó chặt chẽ với nhau, muốn nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho phù hợp với nhu cầu đòi hỏi của xã hội thì phải đổi mới, trước hết là đổi mới phương pháp dạy học, và muốn vậy thì người giảng viên phải tham gia NCKH. Mặt khác, công tác NCKH trong các nhà trường phải được xuất phát từ những vấn đề của thực tiễn dạy học, nhằm phục vụ cho chính công cuộc đổi mới dạy học trong nhà trường. Giảng dạy mà không nghiên cứu, kiến thức sẽ bị đóng băng, không cập nhật kiến thức nên cũng không có điều gì mới. Người thầy mà không thực hiện NCKH thì sẽ thụ động trong tiếp nhận tri thức, khả năng làm chủ kiến thức. Điều đó sẽ chi phối trực tiếp tới việc thực hiện phương pháp giảng dạy và sẽ tác động tới người học, tạo ra những nhà tri thức không biết nghiên cứu và không có gì sáng tạo.

Ba là, cần phải tổ chức cho sinh viên NCKH để đổi mới phương pháp học.

Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII của Đảng đã ghi rõ: “... từng bước bảo đảm điều kiện và định hướng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là, sinh viên đại học”. Còn trong Luật Giáo dục của nước ta cũng đã chỉ rõ về mục tiêu và phương pháp giáo dục đại học, đó là: về mục tiêu, “Đào tạo trình độ đại học giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về một ngành nghề, có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thông

thường thuộc chuyên ngành được đào tạo”. Về phương pháp giáo dục đại học, “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng”.

Việc xác định mục tiêu và phương pháp giáo dục đại học như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng phát triển phong trào tự học, tự NCKH trong sinh viên là một trong những hoạt động của đào tạo, trong đó, có trách nhiệm của giáo viên trực tiếp giảng dạy giữ vai trò nòng cốt. Vì vậy, với việc đổi mới phương pháp dạy của thầy theo hướng phát huy tối đa tính tích cực và sáng tạo của sinh viên, cùng với sự trợ giúp của các phương tiện dạy học, nhằm đáp ứng mục tiêu và phương pháp dạy học hiện nay, thì việc dạy cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế là một vấn đề mang tính cấp bách.

Một yếu tố quan trọng đảm bảo thành công trong việc học tập và NCKH là khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề đặt ra của lý luận và thực tiễn. Phương pháp tự học là cầu nối giữa học tập và NCKH. Nếu rèn luyện được cho sinh viên có kỹ năng, phương pháp, thói quen tự học, biết ứng dụng những điều đã học vào tình huống mới, biết phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có trong mỗi sinh viên. Làm như vậy thì kết quả học tập của sinh viên sẽ được nhân lên gấp bội, và khi đó, sinh viên ra trường có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu, tự đào tạo, dễ dàng thích ứng với môi trường công tác đầy sự biến động và đòi hỏi của cơ chế thị trường.

Thực hiện NCKH trong sinh viên chính là một phương tiện quan trọng, giúp cho sinh viên làm quen với các kỹ năng tự nghiên cứu, tự học, qua đó, khả năng của sinh viên được bộc lộ, đồng thời, sự phân hoá sinh viên cũng rất rõ ràng, và cũng chính qua đây, tác động trực tiếp đến cách học của người học cần phải có sự thay đổi cho thích hợp.

Để tổ chức tốt hoạt động NCKH cho sinh viên, góp phần đổi mới phương pháp học cho người học, cần phải:

- Đổi mới phương pháp dạy học đại học, cách giảng của thầy phải luôn gợi mở, khuyến khích khả năng tự học và biết đánh giá đúng năng lực của sinh viên, có những động viên kịp thời là động lực rất quan trọng thu hút sinh viên vào các hoạt động khoa học.

- Đội ngũ người hướng dẫn phải giàu kinh nghiệm và nhiệt tình. Thầy giáo phải có khả năng hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu hoặc nguồn tài liệu cần thiết. Cần tránh những công việc cụ thể khiến sinh viên thụ động hoặc không phát huy được tính độc lập trong NCKH. Các công việc chính của người thầy hướng dẫn phải tập trung vào các vấn đề như: Nêu ý tưởng khoa học và xác định nhiệm vụ nghiên cứu; Giúp sinh viên lựa chọn và thực hiện phương pháp nghiên cứu; Kiểm tra kết quả thu được...

- Hệ thống tài liệu tham khảo phải đảm bảo tính đầy đủ và cập nhật. Sinh viên phải có cơ hội tiếp xúc với hệ thống thông tin thường xuyên qua thư viện, internet.

- Cơ chế khuyến khích sinh viên NCKH cần phải được xây dựng một cách cụ thể, như cơ chế tính điểm vào môn học cho những sinh viên có tham gia NCKH, cơ chế hỗ trợ kinh phí cho NCKH, vấn đề sinh viên tham gia giải quyết một phần nội dung công việc trong đề tài NCKH của thầy hoặc trong

chương trình hợp tác khoa học nói chung...

- Cần có định hướng hoạt động khoa học cho sinh viên một cách cụ thể, có quan tâm đến trọng điểm, nhằm bồi dưỡng những sinh viên có năng lực thực sự, làm nòng cốt cho các hoạt động khoa học trong sinh viên.

Việc giảng dạy, học tập và NCKH là ba thành tố tạo nên quá trình đào tạo cốt lõi ở một trường đại học. Tất nhiên, ngoài ba thành tố này, còn có những thành tố khác được vận hành trong quá trình đào tạo ở nhà trường. Song, thành tố NCKH là trung tâm của hoạt động đào tạo, vì sự gắn kết mật thiết của nó với giảng dạy và học tập. Sự gắn kết này sẽ tạo nên sức sống và những bước phát triển vững chắc đối với một trường ĐH.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường đại học

Hiện nay, hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ là một trong những nhiệm vụ của người giảng viên. Điều đó được nêu rõ trong quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên. Mặt khác, nếu như chức năng dạy học và giáo dục là chức năng cơ bản thì NCKH cũng là một chức năng quan trọng của người giảng viên trong xã hội hiện đại. Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế cho thấy phong trào NCKH trong giảng viên những năm vừa qua vẫn còn mờ nhạt. Tại Hội nghị “*Đẩy mạnh hoạt động KHCN trong các cơ sở giáo dục ĐH giai đoạn 2017-2025*”, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ cho rằng: “Thực tế hiện nay, thời gian, sức lực của GV các trường ĐH phần lớn dành cho đào tạo, còn phần NCKH đều được xếp sau. Không chỉ ở mỗi GV, tại nhiều trường ĐH, phần NCKH rất mờ nhạt, mà thời gian dành để bàn về quy chế tuyển sinh, đào tạo quá nhiều...”. Những bất cập, hạn chế

tập trung ở những nội dung sau:

Một là, môi trường hoạt động NCKH ở nhiều trường ĐH chưa được cải tiến để tạo động lực nghiên cứu cho GV; cơ chế thu hút, ưu đãi giảng viên tham gia vào NCKH chưa thực sự hiệu quả, thiếu sự liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp để tạo đầu ra cho nghiên cứu.

Hai là, chưa có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh gồm thành viên là GV của nhiều trường phối hợp với nhau để khai thác tốt các tiềm năng về KHCN của mỗi trường, chia sẻ dữ liệu và kết quả nghiên cứu, nhằm giải quyết những vấn đề nghiên cứu liên ngành; Còn thiếu sự hợp tác giữa các trường ĐH trong nước về sử dụng chung nguồn lực, các trang thiết bị và cơ sở vật chất NCKH được Nhà nước đầu tư.

Ba là, hợp tác quốc tế của các trường về KHCN còn ít hiệu quả; Đóng góp của các nhà khoa học quốc tế cũng rất hạn chế, một số trường ĐH hầu như không có sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế vào các đề tài, đề án, dự án; Sự hợp tác giữa các trường ĐH và các doanh nghiệp về KHCN và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Bốn là, chất lượng đề tài chưa tương xứng với kinh phí, cơ chế giám sát và đánh giá năng lực nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài còn yếu, phân bổ kinh phí dựa trên số lượng người nghiên cứu có học hàm, học vị. Về kinh phí, đây là vấn đề then chốt nhất và vướng mắc nhất của NCKH trong trường ĐH. Hàng năm, ngân sách nhà nước đầu tư cho nghiên cứu khoa học là 2% = 0,5% GDP. Trong số này, Bộ KH&CN chỉ nhận được khoảng 8 - 10% tổng chi ngân sách. Số kinh phí này còn ít nhưng cũng hơn nhiều nước khác như Indonesia, Philippines... Tuy nhiên, số kinh phí này lại phân chia chưa hợp lý, dàn trải giữa trung ương

và địa phương, giữa cơ quan này với cơ quan khác... Vì thế, kinh phí thực sự cho NCKH tại trường ĐH rất hạn chế, nhất là, các trường ngoài công lập hầu như không được tham gia một chút nào.

Năm là, nhận thức về chuyển giao khoa học công nghệ, thủ tục chuyển giao khoa học công nghệ của nhà nghiên cứu cũng hạn chế. Nhiều trường đại học chưa làm tốt công tác truyền thông về vấn đề chuyển giao khoa học công nghệ; chưa có sự hỗ trợ tích cực về hoạt động chuyển giao đến đội ngũ cán bộ giảng viên, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học.

Sáu là, hiệu quả nghiên cứu khoa học trong cơ sở giáo dục đại học còn thấp vì các kết quả nghiên cứu khoa học, các phát minh sáng chế hữu ích từ các viện, trường để có thể đem ra áp dụng vào thực tiễn xã hội là không đáng kể. Hơn nữa, phần lớn năng lực khoa học, công nghệ mà nòng cốt là các nhà khoa học, giảng viên của các viện, trường không đáp ứng được về thời gian, tiến độ cũng như hiệu quả đối với các bài toán từ thực tiễn xã hội.

2.3. Những vấn đề cần quan tâm để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

Từ nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề trên và làm tốt công tác NCKH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học, cần tập trung vào giải quyết các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích NCKH.

Tăng cường chính sách hỗ trợ, khuyến khích NCKH, công bố quốc tế đối với giảng viên, nhà nghiên cứu: Khuyến khích thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh và mạnh dạn đầu tư mức kinh phí lớn gắn với đặt hàng các sản phẩm khoa học công nghệ có chất lượng cao; Tăng

mức hỗ trợ công bố quốc tế; Gia tăng số lượng và mức kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở; Miễn giảm định mức giờ giảng để các nhà nghiên cứu có thể dành thời gian cho các sản phẩm NCKH có chất lượng cao...

Thứ hai, cải tiến và duy trì môi trường nghiên cứu tốt, tăng cường tiềm năng NCKH của trường ĐH.

Nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ NCKH, đổi mới cơ chế, thể chế và xây dựng văn hoá tổ chức, biết học hỏi, tăng cường cải thiện môi trường hoạt động NCKH, xây dựng các nguồn lực để tăng cường tiềm năng NCKH. Môi trường nghiên cứu có thể tạm chia thành phần cứng (cơ sở vật chất) và phần mềm (cơ chế tổ chức, văn hoá NCKH, văn hoá nhà trường). Phần cứng của môi trường NCKH là các phòng thí nghiệm, nhà xưởng, phòng thực nghiệm, các trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thư viện cần đầy đủ và thuận tiện cho NCKH.

Các trường ĐH có thể tăng cường hợp tác NCKH và xây dựng quy chế sử dụng chung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ NCKH, chia sẻ nguồn nhân lực, chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và thư viện để tận dụng các nguồn lực. Ngoài ra, các trường ĐH có thể cùng phối hợp và sử dụng chung cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu được Nhà nước đầu tư trọng điểm.

Thứ ba, tăng cường hợp tác nghiên cứu và chuyển giao KHCN.

Các trường ĐH thành lập trung tâm chuyển giao KHCN làm cầu nối giữa nhà khoa học với các doanh nghiệp. Các trường ĐH cần thành lập các Trung tâm Hợp tác và Chuyển giao KHCN, hoặc Trung tâm Ươm tạo - Sáng tạo và Chuyển giao KHCN để làm cầu nối giữa

nhà khoa học với các doanh nghiệp và làm trung gian môi giới chuyên giao các kết quả nghiên cứu và công nghệ, kỹ thuật mới cho các doanh nghiệp, tổ chức. Việc để GV và các nhà khoa học tự đi tìm doanh nghiệp, tự thuyết phục doanh nghiệp giúp triển khai kết quả nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới như hiện nay là không hiệu quả, bởi rất khó khăn cho GV để tìm được doanh nghiệp phù hợp, hơn nữa, thiếu sự hợp tác và cam kết giữa hai bên từ trước, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Việc tạo điều kiện cho GV được hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp giúp họ bám sát thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nắm được các vấn đề tồn tại, hạn chế của doanh nghiệp, làm cơ sở để GV nuôi dưỡng các ý tưởng mới, hoàn thiện và thương mại hóa các ý tưởng, sáng kiến, kết quả nghiên cứu, tạo điều kiện cho GV thuận lợi đề xuất vấn đề nghiên cứu và tìm kiếm được nguồn tài trợ cho đề tài nghiên cứu từ doanh nghiệp để áp dụng kết quả nghiên cứu phục vụ doanh nghiệp. Ngoài ra, Nhà nước và nhà trường cần xây dựng và ban hành chính sách xác định phân chia lợi nhuận trong chuyển giao công nghệ đối với nhà nghiên cứu là tác giả đề án, đề tài, dự án, nhằm bảo đảm quyền lợi bản quyền tác giả một cách thích đáng cho nhà nghiên cứu. Nhà nước tăng cường chính sách ưu đãi giảm thuế, miễn thuế để khuyến khích doanh nghiệp áp dụng kết quả nghiên cứu và công nghệ kỹ thuật mới trong nước. Những chính sách đột phá của Nhà nước cùng với sự chủ động của các trường ĐH và doanh nghiệp sẽ tạo động lực thúc đẩy hợp tác về hoạt động KHCN giữa trường ĐH với doanh nghiệp phát triển.

Thứ tư, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới công tác NCKH trong giảng viên.

Nội dung đổi mới phương pháp dạy học đại học ngoài vấn đề phải phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập sáng tạo và năng lực học của người học, còn phải từng bước làm cho công tác học tập của sinh viên ngày càng thống nhất với phương pháp NCKH. Trước khi nói đến phương pháp dạy học, người thầy phải tích lũy được một lượng kiến thức nhất định, gồm cả hai khía cạnh: kiến thức nền và kiến thức chuyên ngành chuyên sâu và ở hai cấp độ vừa thực tiễn lại vừa cập nhật. Hơn nữa, không thể có sự tách bạch giữa trình độ của người thầy thể hiện ở nội dung kiến thức với phương pháp giảng dạy. Sẽ không có một phương pháp giảng dạy tốt nếu nội dung được chuyển tải không đủ độ sâu và tính logic của vấn đề.

Phải gọi mở những vấn đề nghiên cứu xung quanh bài giảng vốn là những kiến thức kinh điển và khô cứng. Những vấn đề gọi mở thường liên quan đến thực tế đang diễn ra, gắn bó phần lý thuyết với thực tế và khuyến khích những tìm tòi của sinh viên. Những gọi mở cũng có thể gắn bó với những vấn đề đang được nghiên cứu trong nước cũng như trên thế giới để thấy được sự liên tục của các kiến thức.

Mỗi giảng viên cần tự giác tham gia công tác NCKH, tránh tình trạng giảng dạy quá nhiều, để rồi không còn thời gian cho công tác NCKH, mà ở đây, phải coi công tác NCKH vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của mình. Khi lựa chọn đề tài, cần xem xét sao cho phù hợp với khả năng chuyên môn, điều kiện thời gian và kinh phí thực hiện. Trong quá trình nghiên cứu, nên tận dụng sự đóng góp của đồng nghiệp, đặc biệt là của sinh viên, kết hợp với quá trình hướng dẫn sinh viên làm NCKH. Làm được như vậy vừa có tác dụng tập cho sinh viên làm quen với việc nghiên cứu,

đồng thời, vừa có được thông tin phong phú cho đề tài, cũng như kiểm định một phần nào đó của đề tài nghiên cứu.

Đổi mới việc đăng ký đề tài trên cơ sở hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ năm học, khả năng của giảng viên, nhà trường sẽ đề xuất “đặt hàng” với giảng viên ngoài việc nghiên cứu các đề tài mang tính chuyên ngành, cần đề cập một số đề tài mang tính cấp thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy, học, đổi mới phương pháp dạy học một số môn trong nhà trường. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả NCKH cũng như cơ chế hỗ trợ cần xác định một cách cụ thể, làm cơ sở để động viên, khích lệ GV một cách kịp thời.

Thứ năm, phải kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo và NCKH của giảng viên đại học.

Giảng dạy và NCKH là nhiệm vụ quan trọng của người giảng viên. Nếu thiếu một trong hai nhiệm vụ này thì không thể là một giảng viên đại học với đầy đủ ý nghĩa của nó. Người giảng viên dạy một môn khoa học đồng thời phải nghiên cứu tìm tòi phát hiện cái mới trong đó, mở rộng, làm phong phú, sâu sắc hơn những tri thức khoa học thuộc môn mình giảng dạy, phải vạch ra chân lý khoa học hoặc hướng dẫn sinh viên tự tìm ra chân lý đó. Vì vậy, sự kết hợp giữa hoạt động đào tạo và NCKH là không thể thiếu được trong đào tạo của một trường đại học.

Thứ sáu, phải gắn NCKH với nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

NCKH và đào tạo là 2 nhiệm vụ trọng yếu trong trường đại học. NCKH đúng hướng sẽ tạo ra tiền đề cho đào tạo tốt. Từ thực tiễn đào tạo của nhà trường sẽ khám phá ra những vấn đề giáo dục cần phải nghiên cứu để đào tạo ra những sản phẩm có chất lượng, phù hợp với yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

NCKH sẽ khám phá ra những vấn đề lý luận trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong chiến lược đào tạo, cần phải coi NCKH là nhiệm vụ then chốt, làm đòn bẩy để thúc đẩy chất lượng đào tạo và tự đào tạo.

Thứ bảy, cần phải coi NCKH như một phương pháp đào tạo ở bậc đại học.

NCKH là phương pháp đào tạo, là hình thức tổ chức dạy học không thể thiếu được đối với sinh viên đại học, qua đó, người học bước đầu vận dụng một cách tổng hợp những tri thức đã học về nghề nghiệp tương lai của mình để tiến hành hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu, bước đầu góp phần giải quyết những vấn đề khoa học do thực tiễn nghề nghiệp đặt ra, để từ đó, có thể đào sâu, mở rộng và hoàn thiện vốn hiểu biết của mình.

Phương pháp đào tạo qua NCKH sẽ giúp cho người học từng bước tập vận dụng phương pháp luận và phương pháp NCKH trong thực tiễn. Đây cũng là điều kiện để người học tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu, tự người học sẽ tiếp tục hoàn thiện và đổi mới vốn tri thức của mình dưới ảnh hưởng của sự phát triển khoa học công nghệ để rèn luyện tác phong, phẩm chất tốt đẹp của nhà nghiên cứu. Do đó, trong quá trình đào tạo ở đại học, sẽ làm cho mọi người học nhất thiết phải tham gia NCKH từ thấp đến cao, từ những năm đầu đến năm cuối ở trường đại học.

3. Kết luận

NCKH khoa học là hoạt động trí tuệ phức tạp, khó khăn, đòi hỏi trình độ tư duy khoa học và sáng tạo cao, cần có đủ động lực nghiên cứu để khơi dậy tiềm năng nghiên cứu và đánh thức năng lực nghiên cứu, nhằm tìm lời giải và tri thức mới cho các vấn đề đang đặt ra. Vì vậy, để khơi dậy và phát huy hiệu quả năng lực nghiên cứu, tính năng động,

sáng tạo trong NCKH, các trường ĐH cần thực hiện tốt các giải pháp và chính sách tạo động lực nghiên cứu cho các GV. Nhà nước cần thay đổi mô hình đầu tư, tăng cường năng lực nghiên cứu và

đầu tư phát triển KHCN cho các trường ĐH, không phân biệt giữa trường công lập và ngoài công lập; việc đầu tư nên hướng tới sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Nhà nước đặt ra.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.136, 136-137.

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Nguyễn Thị Thùy Dung (2019), “Tạo động lực lao động cho giảng viên đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 452, tr 10-14.

Phùng Văn Hiền (2017), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học”, *Tạp chí Lí luận chính trị*, số 3, tr 68-72.

Tô Ngọc Hưng (2020), Giải pháp và cơ chế tạo động lực khuyến khích các nhà giáo trong NCKH ở Trường Đại học Hòa Bình, *Nội san Khoa học và Công nghệ Trường ĐHHB* (số 01).

Đặng Hùng Thắng (2016), *Bốn giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học*, <https://vnu.edu.vn/ttsk/?C1654/N17540/Bon-giai-phap-thuc-day-nghien-cuukhoa-hoc.htm>.